

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2023/DS-ST
Ngày 15-8-2023
V/v “Tranh chấp đòi lại
tài sản (tiền)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn; Bà Tạ Thị Anh Pha

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp đòi lại tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-DS, ngày 26/7/2023 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Tiêu D, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số nhà C đường V, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1968; ông Tôn Minh L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D trình bày:

Ngày 24/3/2018 bà Phạm Thị Kiều T (tên gọi khác Bé E) có đến nhà bà Vũ Thị Tiêu D hỏi mượn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để giải quyết việc gia đình; thời hạn vay là 01 tháng; lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Bà D đã giao đủ tiền 100.000.000 đồng; hai bên có lập hợp đồng bằng giấy viết tay ghi ngày 24/3/2018, có chữ ký của bà T và chồng tên Tôn Minh L.

Để làm niềm tin trong việc vay mượn tiền thì bà T tự nguyện giao cho bà D một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tôn Minh L, sinh năm

1966 ở Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, ký hiệu CL 726318, UBND huyện T cấp ngày 08/12/2017.

Quá thời hạn vay nhưng vợ chồng bà T, ông L không trả nợ gốc và nợ lãi như thỏa thuận, nhiều lần bà D đến đòi nợ nhưng vẫn hứa hẹn. Vì chỗ thân quen, hàng xóm nên bà luôn đôn đốc nhưng vợ chồng bà T vẫn chây ì không trả. Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2023, nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Phạm Thị Kiều T, ông Tôn Minh L phải tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/3/2018 đến ngày 24/3/2023 theo mức lãi suất 1,766%/tháng, thành tiền lãi là 105.960.000 đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng bà Phạm Thị Kiều T, ông Tôn Minh L phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn ghi ngày 24/3/2018, rút yêu cầu khởi kiện về trả lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2023 bị đơn bà Phạm Thị Kiều T trình bày:

Bà Phạm Thị Kiều T và chồng Tôn Minh L đang sống chung, việc Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Tiêu D, giao các văn bản tố tụng cho ông L thì bà Thu n và giao lại cho ông L, ông L không có ý kiến gì. Theo giấy mượn tiền ghi ngày 24/3/2018 ông Tôn Minh L có ký ghi họ tên bên dưới, số tiền mượn 100.000.000 đồng là do bà T viết theo mẫu giấy đánh máy bà D đưa và bà tự ghi nội dung.

Nguyên nhân phát sinh số tiền mượn 100.000.000 đồng là: Bà Phạm Thị Kiều N (em gái ruột của bà Phạm Thị Kiều T) có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tôn Minh L; vì chỗ chị em ruột nên vợ chồng bà Phạm Thị Kiều T và ông Tôn Minh L cùng thống nhất đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N để bà N đưa cho bà D, mục đích đưa giấy này để bà N lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N đang tín chấp cho bà D để làm việc riêng.

Đến ngày 24/3/2018 bà D đến gặp trực tiếp vợ chồng bà Phạm Thị Kiều T và ông Tôn Minh L yêu cầu vợ chồng bà ghi giấy mượn tiền 100.000.000 đồng, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L bà D đang giữ, nên vợ chồng bà đồng ý ghi và ký vào giấy mượn tiền ngày 24/3/2018. Từ ngày ghi giấy mượn tiền đến nay vợ chồng bà chưa trả gốc và lãi cho bà D.

Nay bà Phạm Thị Kiều T xác nhận số tiền mượn 100.000.000 đồng theo giấy ghi ngày 24/3/2018 vợ chồng bà đồng ý trả cho bà D, nhưng điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa trả được.

Đối với bị đơn ông Tôn Minh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.
- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.
- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:
- + Đối nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- + Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D, buộc bị đơn bà Phạm Thị Kiều T và ông Tôn Minh L phải trả lại cho bà D số tiền 100.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 28/02/2023 nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D có đơn khởi kiện bà Phạm Thị Kiều T1, ông Tôn Minh L có địa chỉ tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không vì sự bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Phạm Thị Kiều T, ông Tôn Minh L có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ghi ngày 24/3/2018.

[2.2] Xét giấy mượn tiền ghi ngày 24/3/2018 giữa bà Vũ Thị Tiêu D và bà Phạm Thị Kiều T, ông Tôn Minh L thấy rằng trong quá trình tố tụng bà Phạm Thị Kiều T xác nhận nội dung giấy mượn tiền ghi ngày 24/3/2018 là đúng chữ viết, chữ ký của bị đơn nhưng điều kiện kinh tế quá khó khăn, chưa trả được nợ,

đây là hợp đồng vay tài sản (tiền) có thời hạn, hai bên thỏa thuận thời gian trả là 01 tháng (từ ngày 24/3/2018 đến ngày 24/4/2018) và vay có lãi. Do đó, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc cho vay là 100.000.000 đồng và tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, Điều 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166; 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Tiêu D, buộc bị đơn bà Phạm Thị Kiều T và ông Tôn Minh L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Vũ Thị Tiêu D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần yêu cầu bị đơn trả lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kiều T, ông Tôn Minh L phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Vũ Thị Tiêu D là 5.150.000 đồng (năm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004907 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng D1 sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu